

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ - PT

Ngày: 15-11-2022

V/v tranh chấp: Ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Minh Hồng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng
Ông Nguyễn Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lan Anh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh NĐ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh NĐ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh NĐ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2022/TLPT-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 341/2022/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố NĐ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 121/2022/QĐ-PT ngày 31 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Quốc T, sinh năm 1991; số căn cước công dân: 036091008951; ĐKKHKT và Nơi cư trú: Số 20BT5 khu đô thị DM, phường Năng T, thành phố NĐ, tỉnh NĐ. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh T: Bà Vũ Thị Sao M – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Thiên T – Đoàn luật sư tỉnh NĐ. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nghiêm Thị Thanh T, sinh năm 1991; số căn cước công dân: 034191017966; ĐKKHKT: Số 20BT5 khu đô thị DM, phường Năng T, thành phố NĐ, tỉnh NĐ; Nơi cư trú: Phòng 508 nhà A7 số 2 đường Bùi Ngọc D, phường Thanh N, quận Hai Bà T, thành phố Hà N. Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Chị Nghiêm Thị Thanh T (bị đơn)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 13 tháng 7 năm 2022; Bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Phạm Quốc T trình bày:*

Anh và chị Nghiêm Thị Thanh T có thời gian yêu nhau trong khoảng 05 năm. Ngày 28-3-2018 hai bên đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hàng B, quận Hoàn K, thành phố Hà N; ngày 17-6-2018 thì anh và chị Nghiêm Thị Thanh T tổ chức lễ cưới. Sau khi đăng ký kết hôn, anh vẫn quản lý nhà máy của gia đình tại thành phố NĐ, tỉnh NĐ còn chị Nghiêm Thị Thanh T làm trình dược viên và quản lý sản phẩm cho một công ty tại thành phố Hà N. Anh đã phải vận động chị T rất nhiều thì chị T mới đồng ý về chung sống tại địa chỉ: Số 20BT5 khu đô thị DM, phường Năng T, thành phố NĐ, tỉnh NĐ cùng với anh sau khi tổ chức lễ cưới. Ngay từ những thời gian đầu chung sống, chị T thường so sánh cuộc sống ở thành phố NĐ và luôn đòi hỏi vợ chồng quay về thành phố Hà N sinh sống. Trong quá trình sống chung của vợ chồng cũng thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm, chị T thường xuyên có những hành động làm lớn những bất đồng của hai bên, có những hành động không mang tính chất xây dựng như thường quay video và ghi âm lén những hành động, lời nói của anh. Sau khi chị T sinh con vào ngày 27-5-2019, mặc dù anh và gia đình luôn tạo điều kiện tốt nhất để chăm sóc hai mẹ con nhưng chị T thường xuyên tỏ thái độ bất hòa với anh và người thân trong gia đình. Đến tháng 11/2019, chị T đã gây chuyện mâu thuẫn từ một vấn đề nhỏ nhặt, sau đó đã tự ý thu dọn hành lý bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thành phố Thái B, tỉnh Thái B, để lại cháu Phạm Trọng Đ mới hơn 05 tháng tuổi cho anh chăm sóc. Anh đã nhiều lần sang gặp, thuyết phục chị T quay về chung sống và chăm sóc con nhưng chị T không đồng ý. Tháng 01/2020 chị T đã làm đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố NĐ, tỉnh NĐ. Sau khi bị Tòa án cấp sơ thẩm bác đơn xin ly hôn, chị T còn quay về nhà anh tiếp tục gây rối, quay video và ghi âm lén nhằm tạo chứng cứ mâu thuẫn của vợ chồng để được ly hôn. Vì anh mong muốn con có đủ bố mẹ nên anh vẫn tạo điều kiện cho chị T về nhà, thăm con nhưng chị T nhiều lần có lời nói, hành vi kích động, xúc phạm anh và gia đình. Đến tháng 7/2021 thì chị Nghiêm Thị Thanh T rút đơn kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh NĐ đã đình chỉ việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, từ sau khi rút đơn kháng cáo là tháng 7/2021 cho đến tháng 4/2022 thì chị T cũng không quay về chung sống cùng với anh, cũng không có lần nào về thăm con. Từ ngày 12-4-2022 thì chị T mới lần đầu tiên về thăm con, anh vẫn tạo điều kiện cho mẹ con gặp nhau, sau đó cứ cuối tuần thì chị T lại về thăm con. Anh cũng muốn hàn gắn tình cảm gia đình nên thời gian sau này đã đưa cả hai mẹ con đi chơi, đi du lịch nhiều nơi. Tuy nhiên đến ngày 27-6-2022 chị T lại đòi đưa con đi lên thành phố

Hà N, nhưng anh không đồng ý. Chị T còn phát livestream hình ảnh của con trên mạng xã hội kèm theo những lời lẽ mâu thuẫn, kích động, làm ảnh hưởng tới trẻ em. Sau đó chị T còn nhắn tin với lời lẽ đe dọa sẽ có những hành động làm ảnh hưởng tới uy tín cá nhân anh. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không có khả năng khắc phục nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Nghiêm Thị Thanh T.

Về con chung: Anh và chị Nghiêm Thị Thanh T có 01 con chung tên là Phạm Trọng Đ, sinh ngày 27-5-2019. Hiện tại cháu Phạm Trọng Đ đang do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn, anh xin được trực tiếp nuôi con và đề nghị Tòa án giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Anh là người đã trực tiếp nuôi cháu Phạm Trọng Đ từ khi cháu được hơn 05 tháng tuổi cho đến nay. Chị Nghiêm Thị Thanh T không nuôi con, không thăm hỏi con từ tháng 7/2021 cho đến ngày 12-4-2022. Bản thân anh có công việc ổn định và thu nhập cao tại thành phố ND. Cháu Phạm Trọng Đ đang ở với anh và mẹ đẻ của anh, gia đình có người giúp việc, được đi học tại trường mầm non tốt nhất tại thành phố ND. Anh làm quản lý công ty gia đình nên chủ động về thời gian làm việc, đảm bảo được việc đưa đón con đi học hàng ngày, chơi với con vào buổi tối và những ngày nghỉ. Hiện tại cháu Phạm Trọng Đ có sự phát triển tốt cả về sức khỏe và tâm lý. Ngoài ra anh cam đoan sẽ tạo điều kiện cho chị T được gặp gỡ, thăm hỏi, chăm sóc con chung theo đúng quy định của pháp luật.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là chị Nghiêm Thị Thanh T trình bày:*
Về hoàn cảnh kết hôn và con chung như anh Phạm Quốc T trình bày là đúng. Ngay từ sau khi kết hôn, chị và anh Phạm Quốc T đã thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm do anh Phạm Quốc T bắt chị bỏ công việc tại thành phố Hà N để về thành phố ND sinh sống. Tuy nhiên, do hoàn cảnh gia đình bố mẹ anh Phạm Quốc T có mâu thuẫn nên đã làm ảnh hưởng tới cuộc sống của vợ chồng. Bản thân anh Phạm Quốc T cũng thường xuyên có thái độ nổi nóng, chửi bới chị mỗi khi hai bên có những bất đồng quan điểm. Trong thời gian chị mang thai, anh Phạm Quốc T còn có những hành vi làm ảnh hưởng tới sức khỏe của chị như chơi điện tử khuya, bắt chị làm việc với áp lực cao. Sau khi chị sinh con thì hai bên còn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về việc chăm sóc con, anh T đã nhiều lần dùng vũ lực với chị để chăm sóc con theo ý mình. Ngoài ra anh T còn nhiều lần chửi bới, tìm cách đuổi chị ra khỏi nhà vì vậy ngày 09-11-2019 chị đã phải rời khỏi nhà anh T. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh T còn có hành vi ngăn cản chị gặp và chăm sóc con. Tháng 01/2020 do mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được nên chị đã làm đơn xin ly hôn nhưng anh T không đồng ý nên Tòa án đã xử bác đơn xin ly hôn. Tuy nhiên từ đó cho đến nay anh T vẫn tiếp tục có hành

vi ngăn cản, không cho chị tiếp xúc với con. Mặc dù trong giai đoạn từ ngày 12-4-2022 đến ngày 26-6-2022 thì chị và anh T đã có những cố gắng để hàn gắn tình cảm, nhưng sau đó lại xảy ra mâu thuẫn do anh T có những hành vi cư xử nóng nảy với con. Hiện tại chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không có khả năng khắc phục nên đồng ý ly hôn anh Phạm Quốc T. Nếu vợ chồng ly hôn, chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về điều kiện nuôi con: Hiện tại chị có nơi cư trú ổn định, làm công việc 05 ngày/tuần và thu nhập khoảng 40.000.000 đồng/tháng, đủ điều kiện về thời gian và kinh tế để nuôi cháu Phạm Trọng Đ một cách tốt nhất. Cháu Phạm Trọng Đ cũng đang còn nhỏ, có một số bệnh như dị ứng đạm sữa bò, hen suyễn nên cần được sự quan tâm, chăm sóc một cách kỹ lưỡng của người mẹ; cháu cũng cần được ở thành phố Hà N để được chăm sóc y tế tốt nhất, được hưởng một nền văn hóa, giáo dục tiên tiến. Về phía anh T chỉ có điều kiện về kinh tế nhưng bố mẹ có nhiều mâu thuẫn nội bộ, bản thân anh T bận rộn công việc, tính tình khá nóng nảy nên không thể nuôi con tốt hơn chị.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Với nội dung trên, Bản án dân sự sơ thẩm số: 341/2022/HNGĐ-ST ngày 12/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố ND đã Quyết định:

- Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Quốc T và chị Nghiêm Thị Thanh Thảo.

2. Về con chung: Giao cho anh Phạm Quốc T trực tiếp nuôi con Phạm Trọng Đ, giới tính: Nam, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2019, số định danh cá nhân: 036219006694.

Buộc chị Nghiêm Thị Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Phạm Trọng Đạt là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng/tháng) kể từ tháng 9/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Quốc T và chị Nghiêm Thị Thanh T vẫn có đầy đủ quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự.

* Ngày 22 tháng 9 năm 2022, chị Nghiêm Thị Thanh Tháo kháng cáo với nội dung: Đề nghị sửa một phần bản án theo hướng giao cháu Phạm Trọng Đ cho chị Nghiêm Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn và yêu cầu anh Phạm Quốc T cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên toà:

- Chị Nghiêm Thị Thanh T giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Anh T đang ở nhà là nhà của mẹ, không có cơ sở để chị tin và đảm bảo đây là nơi ở lâu dài, chắc chắn. Thu nhập của anh T không có cơ sở để đảm bảo nuôi con. Anh T không đủ thời gian để gần gũi chăm sóc con vì nhiều công việc. Gia đình anh T ngăn cản và hạn chế quan hệ gần gũi với ông bà ngoại cháu là bố mẹ đẻ chị và bố đẻ anh T, đây là cách sống tiêu cực, tư duy không cởi mở. Chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh Phạm Quốc T cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Anh Phạm Quốc T trình bày: Anh vẫn đang sinh sống ổn định tại nhà ở địa chỉ 20BT5 khu đô thị DM, phường Năng T, thành phố ND; đây là nhà của gia đình do mẹ đứng tên. Anh khẳng định là thu nhập của anh cao hơn thu nhập của chị T, trên 40 triệu đồng nên đủ điều kiện nuôi con tốt nhất. Hiện cháu Đ vẫn đi học tại trường mẫu giáo tốt; sức khoẻ của cháu Đ bình thường, anh đã đưa cháu đi khám ở Hà Nội, bác sỹ kết luận cháu không phải mắc bệnh hen suyễn. Anh vẫn giữ cam đoan sẽ tạo điều kiện để chị T được gặp gỡ, thăm nom con chung theo đúng quy định của pháp luật.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Phạm Quốc T trình bày: Trong quá trình chung sống, do mâu thuẫn vợ chồng mà chị Nghiêm Thị Thanh T đã bỏ đi từ tháng 11/2019, để cho anh Phạm Quốc T nuôi con từ khi cháu mới 05 tháng tuổi. Về phía anh Phạm Quốc T luôn tạo điều kiện cho chị T thăm hỏi con chung nhưng chị T rất ít khi hỏi thăm về tình hình của con, đặc biệt là chị T chưa bao giờ đóng góp về tiền bạc, vật chất để nuôi con. Về điều kiện nuôi con, hiện tại anh Phạm Quốc T có chỗ ở ổn định, có công việc làm quản lý công ty của gia đình nên có thu nhập cao, chủ động thời gian chăm sóc con. Thực tế, anh Phạm Quốc T đã là người trực tiếp nuôi con từ khi con được 05 tháng tuổi cho đến nay; hiện cháu Phạm Trọng Đ đang có cuộc sống ổn định, được đi học ở trường mầm non có điều kiện tốt nhất thành phố ND, do anh Phạm Quốc T đưa đón hàng ngày. Cháu Phạm Trọng Đ có sự phát triển tốt về sức khỏe và tâm lý. Về phía chị Nghiêm Thị Thanh T hiện đang phải làm việc theo hợp đồng lao động, phải đi thuê nhà nên sẽ không có điều kiện nuôi con bằng anh Phạm Quốc T. Vì vậy, để đảm bảo cho việc nuôi cháu Phạm Trọng Đ tốt nhất, đề nghị Hội đồng xét xử giao cho anh Phạm Quốc T trực tiếp nuôi con. Án lệ số 54 năm 2022 của Tòa án nhân

dân Tối cao cũng đã quy định rõ đối với việc giao quyền chăm sóc, nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ND trình bày quan điểm: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Cả anh T và chị T đều có nguyện vọng nuôi con, đều có điều kiện kinh tế nuôi con nhưng xét cháu Đ đang theo học tại trường mầm non tốt nhất thành phố ND; anh T nuôi con còn có sự hỗ trợ của gia đình nên cần giao cháu Đ cho anh T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Án lệ số 54 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao, xử bác yêu cầu kháng cáo của chị T; giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Nghiêm Thị Thanh T làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của chị Nghiêm Thị Thanh T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh Phạm Quốc T và chị Nghiêm Thị Thanh T có 01 con chung là cháu Phạm Trọng Đ, sinh ngày 27-5-2019. Quá trình chung sống, giữa anh T và chị T xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, bất đồng trong việc nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Anh Phạm Quốc T và chị Nghiêm Thị Thanh T sống ly thân từ tháng 11/2019; chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thành phố Thái B sinh sống để lại con chung cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện chị T đang làm ăn, sinh sống tại thành phố Hà N; đang phải đi thuê nhà để ở. Anh Phạm Quốc T vẫn đang sinh sống và làm việc tại thành phố ND, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Theo anh T, anh là Dược sỹ đại học, làm việc cho Công ty cổ phần Dược phẩm PQA của gia đình nên anh có mức thu nhập luôn cao hơn chị T, trên 40.000.000 đồng; anh hoàn toàn chủ động về thời gian; anh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là Phạm Trọng Đ từ khi con mới chỉ hơn 05 tháng tuổi cho đến nay và anh luôn đảm bảo cho con được chăm sóc, học tập một cách tốt nhất. Chị Nghiêm Thị Thanh T làm việc cho Chi nhánh Công ty TNHH ROCHE PHARMA (Việt Nam) tại Hà Nội từ tháng 7/2021; theo hợp đồng lao động được ký kết thì có mức lương gộp là 32.000.000 đồng, thời giờ làm việc 6 ngày/tuần.

Xét thấy, cả anh T và chị T đều có nguyện vọng xin được nuôi con chung; đều có đủ điều kiện, đủ khả năng kinh tế để nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, từ tháng 11/2019 khi anh T, chị T ly thân thì cháu Đ được anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Như vậy, cháu Phạm Trọng Đ được anh T chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi cháu mới hơn 5 tháng tuổi cho đến nay cháu đã hơn 3 tuổi. Hiện anh T đang

cho con theo học tại trường mầm non Steame Garten Thành Nam, thành phố ND. Theo cung cấp của Hiệu trưởng nhà trường thì cháu Phạm Trọng Đ có sức khỏe phát triển bình thường; về tâm lý: nhanh nhẹn, vui vẻ, hoạt bát, hợp tác khi đến lớp, không có biểu hiện lo lắng, buồn chán hoặc biểu hiện bất thường khác. Tại phiên tòa, anh T cam đoan vẫn sẽ tạo điều kiện cho chị T được gặp gỡ, thăm hỏi, chăm sóc con chung theo đúng quy định của pháp luật. Cả anh T và chị T đều xác nhận cháu Đ vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường.

Như vậy, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất về mọi mặt cho con trẻ, ổn định cuộc sống, ổn định sự phát triển bình thường về thể chất, tâm lý của trẻ, cấp sơ thẩm đã giao cho anh Phạm Quốc T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Trọng Đ sau khi ly hôn là có căn cứ. Do vậy, kháng cáo của chị T về việc xin thay đổi nuôi con là không được chấp nhận.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các khoản khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ: khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Án lệ số 54/2022/AL về xác định quyền nuôi con dưới 36 tháng tuổi trong trường hợp người mẹ không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con;

- Căn cứ Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về con chung: Giao cho anh Phạm Quốc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Trọng Đ, giới tính: Nam, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2019, số định danh cá nhân: 036219006694.

Buộc chị Nghiêm Thị Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Trọng Đ là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng/tháng) kể từ tháng 9/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Quốc T và chị Nghiêm Thị Thanh T có đầy đủ quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng

việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nghiêm Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng. Đối trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005489 ngày 27/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NĐ; chị T đã nộp xong tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh NĐ
- TAND thành phố NĐ;
- Chi cục THADS thành phố NĐ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tòa DS.

(đã ký)

Mai Thị Minh Hồng